TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh

2. Bà Hồ Thị Việt Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Hôn nhân gia đình" thụ lý số: 498/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST ngày 10/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2024/QĐ-DS ngày 27/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 56 P, phường D, quận B, Thành phố H; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 56 P, phường D, quận B, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:*

- *Về tình cảm*: Chị và anh Nguyễn Đình C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (Nay là phường D, quận B), Thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 thì chị và anh C phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, khiến tình cảm vợ chồng không còn. Ngoài ra anh C không quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, chị đã nhiều lần góp ý

để anh C có trách nhiệm và quan tâm đến gia đình nhưng anh không thay đổi. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không tiếp tục được. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không khắc phục được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình C có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Ngọc N, sinh ngày 24/8/2007 và cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 27/01/2014. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Đình Q, anh C nuôi cháu Nguyễn Đình Ngọc N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Đình C trình bày*

- *Về tình cảm*: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (Nay là phường D, quận B), Thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến thường cãi nhau. Nguyên nhân xuất phát từ việc hai bên không hiểu nhau, không thông cảm, chia sẻ cho nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn chị H vì anh nghĩ đến các con, ngoài ra không có lý do nào khác. Bản thân anh cũng không có biện pháp nào để chị H thay đổi quan điểm.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Ngọc N, sinh ngày 24/8/2007 và cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 27/01/2014. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Đình Ngọc N, chị H nuôi cháu Nguyễn Đình Q, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Đình C. Về con chung: chị giữ nguyên ý kiến, đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Đình Q, anh C nuôi cháu Nguyễn Đình Ngọc N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Đình C đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý, lấy lời khai, hòa giải, xác minh, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá về tình cảm, mức độ mâu thuẫn của hai vợ chồng; về thỏa thuận của hai vợ chồng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Đình C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Ngọc N cho anh Nguyễn Đình C, giao cháu Nguyễn Đình Q cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị H với bị đơn là anh Nguyễn Đình C. Anh C hiện đang cư trú tại phường D, quận B, Thành phố Hà Nội. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Đình C

[2.1] Về tình cảm: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (Nay là phường D, quận B), Thành phố Hà Nội, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh C. Anh C xác định vẫn còn tình cảm với Chị H và vì nghĩ đến các con nên không đồng ý ly hôn Chị H. Tại phiên hòa giải, cả Chị H và anh C đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, Chị H cho rằng anh C đã thiếu sự quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình với chị; cụ thể là anh C không cùng chị quán xuyến các công việc của gia đình như chăm sóc con cái, lo giỗ chạp, lễ tết...dẫn đến chị cảm thấy anh C thiếu trách nhiệm. Dù đã nhiều lần góp ý qua nhiều năm nhưng anh C vẫn không thay đổi, chị thấy hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C cũng thừa nhận những vấn đề Chị H nêu ra, tuy nhiên anh cho rằng vợ chồng khúc mắc như hiện tại do chưa thông cảm được cho nhau. Anh cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nhưng vì nghĩ đến các con nên anh không đồng ý ly hôn Chị H.

Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi anh C, Chị H cư trú. Tại Biên bản xác minh thể hiện: Khoảng 02 - 03 năm nay Chị H và anh C có mâu thuẫn, xô xát, to

tiếng, hàng xóm đều chứng kiến. Bản thân anh C không muốn ly hôn nhưng trong giai đoạn Tòa án chuẩn bị xét xử, anh C chưa từng đề nghị Chị H hòa giải hay có đơn đề nghị Tổ dân phố hòa giải cơ sở. Mặt khác, tại phiên tòa Chị H cung cấp cho Tòa án một số bản ảnh thể hiện chị bị anh C đánh. Anh C muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp nào. Tòa án mở phiên tòa, cả hai lần anh đều vắng mặt không lý do, thể hiện việc anh không tha thiết muốn vợ chồng về đoàn tụ. Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình C là trầm trọng, kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của Chị H xin ly hôn anh C.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình C có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Ngọc N, sinh ngày 24/8/2007 và cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 27/01/2014. Anh chị thỏa thuận, ly hôn Chị H nuôi cháu Nguyễn Đình Q, anh C nuôi cháu Nguyễn Đình Ngọc N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Sự thỏa thuận của anh chị về vấn đề con chung là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: không có.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, 56, 58, 59, 61, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình C.

Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình C có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Ngọc N, sinh ngày 24/8/2007 và cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 27/01/2014.

Giao cháu Nguyễn Đình Q cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Đình Ngọc N cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh Nguyễn Đình C, chị Phạm Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình C đều xác định không có.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0075279 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. BắcTừ Liêm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hòa